

lương thích hợp, đặc biệt phải chú trọng đến những bộ phận công nhân chủ yếu mà do tính chất công tác không có đủ điều kiện thi hành chế độ lương theo sản phẩm được.

..

Việc tiến hành điều chỉnh và mở rộng dần chế độ lương theo sản phẩm, theo quyết nghị của Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng lần thứ 13 và của Chính phủ, có một ý nghĩa rất quan trọng đối với việc cải tiến chế độ tiền lương cũng như việc động viên công nhân ra sức thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Mặt khác, việc thực hiện chế độ lương theo sản phẩm là một công tác có nhiều phức tạp, khó khăn.

Đề nghị các Bộ, các Ủy ban Hành chính thành phố, khu, tỉnh, căn cứ vào thông tư này và đặc điểm tình hình cụ thể của mỗi nơi, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho các đơn vị cơ sở thuộc ngành mình, địa phương mình tập trung lãnh đạo một cách chặt chẽ, đảm bảo cho việc thực hiện chế độ lương theo sản phẩm thu được kết quả tốt. Các cơ quan Lao động có trách nhiệm đi sát các cơ sở, giúp cho Ủy ban Hành chính địa phương lãnh đạo, hướng dẫn thực hiện chế độ lương theo sản phẩm ở trong địa phương.

Trong khi thi hành phải đặc biệt coi trọng công tác giáo dục, lãnh đạo tư tưởng làm cho cán bộ, công nhân thông suốt nguyên tắc, chính sách tiền lương nói chung và chế độ lương theo sản phẩm, thấy rõ quyền lợi cá nhân phải kết hợp với lợi ích chung, đề ra sức thi đua « làm nhiều, làm nhanh, làm tốt, làm rẻ ».

Để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch tiền lương của Nhà nước, đảm bảo quan hệ tỷ lệ thích đáng giữa kế hoạch sản xuất và sự tăng thêm tiền lương, giữa thu nhập của công nhân làm khoán và công nhân không làm khoán, yêu cầu các Bộ, các Ủy ban Hành chính chỉ đạo chặt chẽ và trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động trong việc quy định và xét duyệt tỷ lệ lương theo sản phẩm, việc định mức và đơn giá.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành trong các đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh trong khu vực sản xuất: hầm mỏ, xí nghiệp, công trường, nông trường.

Căn cứ vào thông tư này, đề nghị các Bộ, các Ủy ban Hành chính sẽ ra các thông tư, Điều lệ, nội quy v.v... quy định và hướng dẫn chi tiết thi hành trong ngành mình, địa phương mình, nhưng cần đảm bảo không trái với nguyên tắc chung và đồng gửi Bộ Lao động một bản.

Hà nội, ngày 11 tháng 2 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

THÔNG TƯ số 127-LĐ/PC ngày 11-2-1959

hướng dẫn cách giải quyết những trường hợp công nhân viên xin thôi việc vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các ông Bộ trưởng các Bộ,
Các cơ quan và đoàn thể trung ương,
Các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố,
Các Khu, Sở, Ty Lao động.

Hiện nay tại các doanh xí nghiệp trong khi thi hành chế độ trợ cấp thôi việc quy định ở nghị định số 594-TTg ngày 11-12-1957 và các văn bản bổ sung các ngành, các địa phương có gặp khó khăn, lúng túng về phương hướng giải quyết đối với trường hợp công nhân viên trong biên chế thôi việc không phải vì lý do kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế mà vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn biến cố.

Sau khi thống nhất ý kiến với Tổng Liên đoàn Lao động, Bộ tôi hướng dẫn cách giải quyết đối với trường hợp mắc như trên như sau:

Công văn số 786-LĐ/PC ngày 3-5-1958 của Bộ Lao động giải thích thông tư Liên bộ Nội vụ — Lao động — Tài chính số 10-TT/LB ngày 19-4-1958 hướng dẫn việc thi hành nghị định số 594-TTg đã có ghi rõ nguyên tắc: « Công nhân nào tự ý xin thôi việc nhưng xí nghiệp còn cần giữ lại để sản xuất thôi không được hưởng trợ cấp ». Đây là một nguyên tắc nhằm đặt lợi ích sản xuất lên trước và cũng nhằm đề cao ý thức về kỷ luật lao động ở các doanh xí nghiệp. Trường hợp người công nhân thực sự có gặp khó khăn về gia đình như: bản thân người công nhân làm ăn cách bực, gia đình có người đau yếu lâu ngày hoặc tàn tật không còn ai săn sóc hoặc có con thơ mà trong nhà không có bà con thân thiết nuôi dưỡng muốn về gia đình để làm ăn giúp đỡ v.v... thì doanh xí nghiệp cần có biện pháp cần thiết để giúp đỡ người công nhân giải quyết khó khăn, ví dụ: cho nghỉ phép về giải quyết việc gia đình, dùng quỹ cứu tế ở xí nghiệp hay vận động anh chị em trong công đoàn giúp đỡ, chứ không vì thế mà trả cho người đó một khoản trợ cấp thôi việc.

Vì lợi ích của sản xuất và cũng vì lợi ích của người công nhân, doanh xí nghiệp cần giáo dục về vai trò chủ nhân của công nhân trong xí nghiệp để nâng cao ý thức của người đó và cố gắng giải thích thuyết phục người đó ở lại tiếp tục làm việc. Nếu đã giải quyết bằng nhiều biện pháp mà không

được, người công nhân đó vẫn một mực xin thôi thì mới cho thôi việc nhưng không cho hưởng trợ cấp.

Vậy đề nghị các ngành, các cấp thống nhất giải quyết như trên đối với trường hợp xin thôi việc vì lý do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn biến cố. Nếu từ trước đến nay đã có trợ cấp thôi việc trong trường hợp đó thì không đặt vấn đề phải hoàn lại. Trong khi thi hành có gặp khó khăn gì đề nghị các ngành phản ánh cho Bộ tôi rõ để giải thích thêm.

Hà nội, ngày 11 tháng 2 năm 1959

T.L. Bộ Trưởng Bộ Lao động

Phó Giám đốc Ban Thanh tra

LÊ ĐẮC VINH

THÔNG TƯ số 134-LĐ/TL ngày 13-2-1959
về việc sửa lại các mức lương và cách
tính lương ngày ở công trường kiến
thiết cơ bản.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ, các Ủy ban Hành chính
khu, thành phố, tỉnh.

Thông tư số 32/LĐ-TL ngày 26 tháng 12 năm 1958 của Bộ Lao động đã quy định thống nhất phương pháp tính lương ngày trong khu vực sản xuất, lấy lương cấp bậc một tháng chia cho 25 ngày rưỡi.

Các mức tiền công của công nhân kiến thiết cơ bản quy định ở phần II điều 1 điểm 6 và cách tính lương ngày ở phần IV « hình thức trả lương » trong thông tư số 12/LĐ-TL ngày 12-5-1958 của Bộ Lao động, nay sửa lại thống nhất theo quy định ở thông tư số 32-LĐ/TL ngày 26 tháng 12 năm 1958 của Bộ Lao động. Riêng đối với công nhân thuê mướn tại chỗ thì vẫn áp dụng các mức tiền công do các Ủy ban Hành chính địa phương đã quy định, tạm thời chưa thay đổi.

Để cho việc tính lương ngày cho công nhân kiến thiết cơ bản được thống nhất, Bộ tôi đính theo công văn này các bản mức lương ngày mới thay thế cho 2 bản thang lương kèm theo nghị định số 32-LĐ/TL ngày 29 tháng 4 năm 1958 và Thông tư số 12-LĐ/TL của Bộ Lao động.

Hà nội, ngày 13 tháng 2 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

**Thang lương công nhân chuyên nghiệp
kiến thiết cơ bản**

Bậc	Mức lương tháng	Chia cho 25 ngày rưỡi	Mức lương ngày
7	81.700đ	25,5	3.200đ
6	71.000đ	»	2.780đ
5	61.700đ	»	2.420đ
4	53.700đ	»	2.110đ
3	46.700đ	»	1.830đ
2	40.600đ	»	1.590đ
1	35.300đ	»	1.380đ

**Thang lương công nhân không chuyên nghiệp
kiến thiết cơ bản**

Bậc	Mức lương tháng	Chia cho 25 ngày rưỡi	Mức lương ngày
4	47.000đ	25,5	1.840đ
3	40.000đ	»	1.570đ
2	35.000đ	»	1.370đ
1	30.000đ	»	1.180đ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 10-NV/CB ngày 20-2-1959
nói rõ thêm một số điểm về chế độ
nửa cung cấp.

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung
ương,

Các Ủy ban Hành chính khu, thành phố,
Ban cán sự Hành chính Lao — Hà —
Yên,

Các Ủy ban Hành chính tỉnh và khu
vực Vĩnh linh.

Qua thời gian thi hành thông tư số 529-TTg của Thủ tướng phủ ngày 8-12-1958 và thông tư số 84-TT/NV của Bộ Nội vụ ngày 24-12-1958 về chế độ nửa cung cấp, các cơ quan, địa phương có hỏi một số điểm, nay Bộ tôi xin nói rõ thêm như sau:

1. Đối với cán bộ có tiêu chuẩn nhà ở tối đa 100, 75, 30m² nếu có cha mẹ, vợ hay chồng, con không phân biệt là cán bộ, nhân viên hay không mà cũng ở chung nhà ấy và sử dụng nhà, điện trong phạm vi mức tối đa đã quy định thì những người trong gia đình không phải trả tiền nhà và điện. Về nước, mỗi người trong gia đình trả một tháng 100 đồng.

Thí dụ: Một giám đốc Vụ bậc 14/21, lương và phụ cấp khu vực là 126.560đ có cha mẹ, vợ và 2 con (vợ là cán bộ) sử dụng nhà ở 30m², loại nhà 150đ một m², 1 ngọn điện 60 watt và nước; mỗi tháng phải trả là:

$$\text{— Nhà, điện: } \frac{126.560đ \times 3}{100} = 3.796đ$$